FireAnt

CTCP Nhiên liệu Sài Gòn (HSX: SFC)

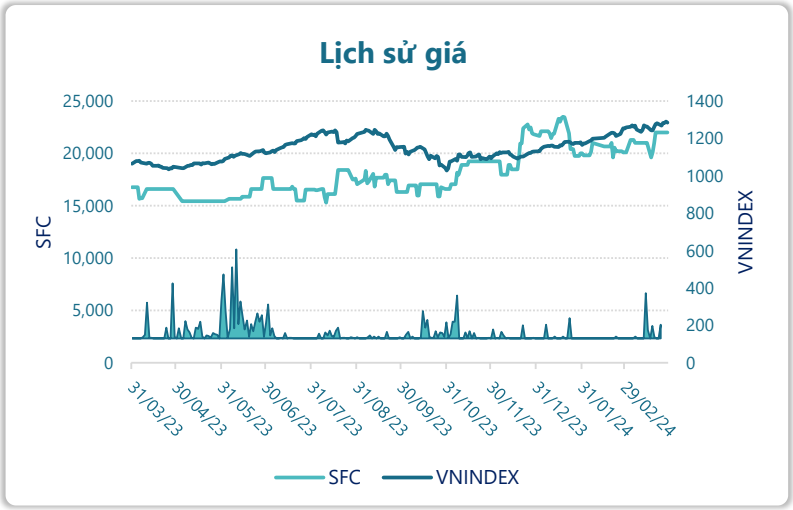

Thông tin giao dịch	31/03/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**22,000**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	23,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	15,293
SL cổ phiếu LH	11,234,819
KLGD BQ 20 phiên (CP)	900
% sở hữu nước ngoài	0.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	247
P/E	11.3
EPS	1,942

DT thuần

Q1/24

412

tỷ VNĐ

QoQ: ▼23.0| -5.3%

YoY: ▲ 33.0| 8.7%

LN sau thuế

Q1/24

5.97

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.91| 17.9%

YoY: ▼8.33| -58.3%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

2.4%

+/- YoY: ▲ 1.0%

DT thuần

2023

1,602

tỷ VNĐ

YoY: ▼84.0| -4.9%

LN sau thuế

2023

30.2

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 12.7| 72.0%

ROE

2023

18.3%

+/- YoY: ▲ 7.6%

Kết quả kinh doanh

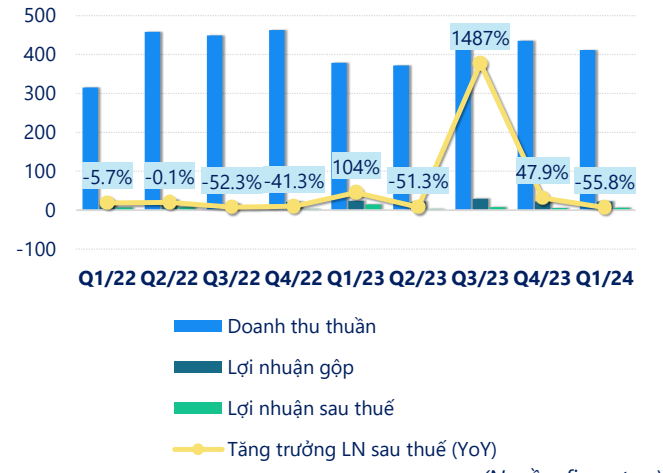

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

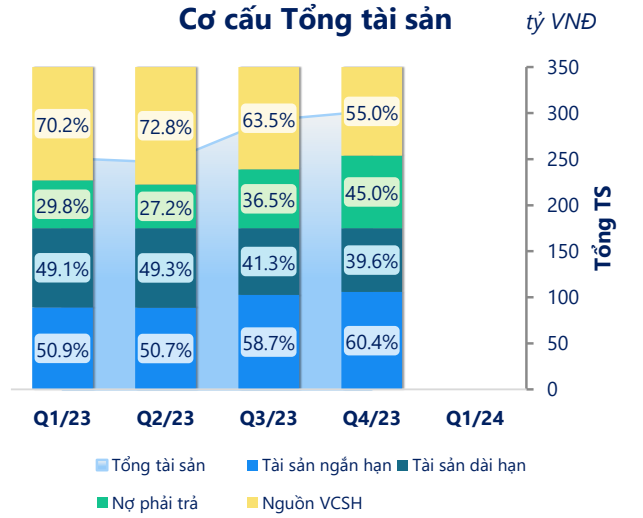

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

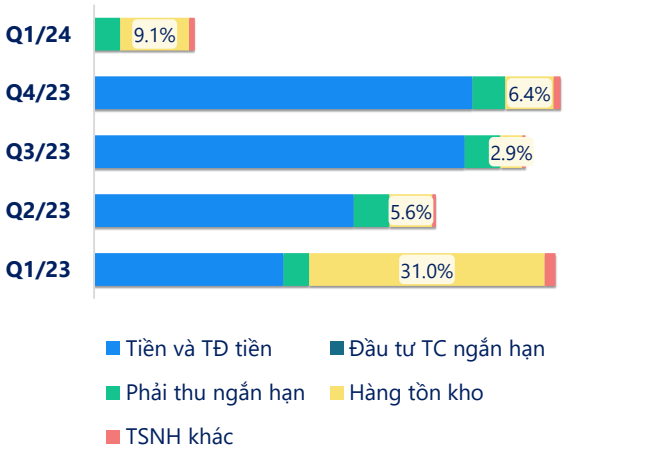

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

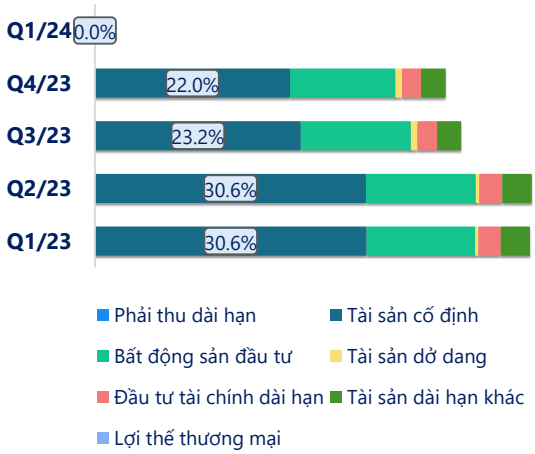

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

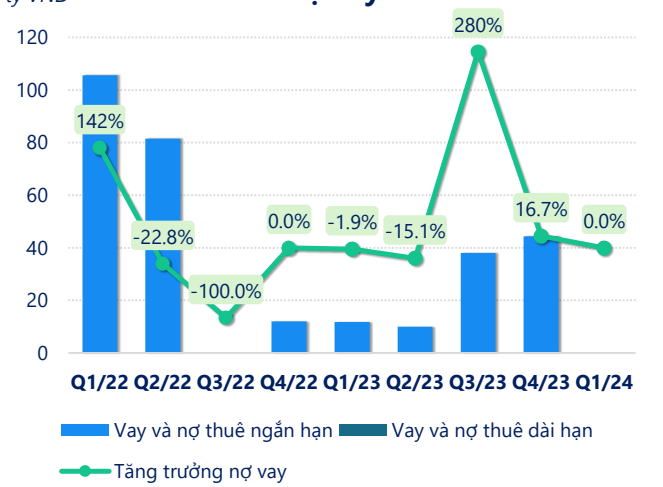

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

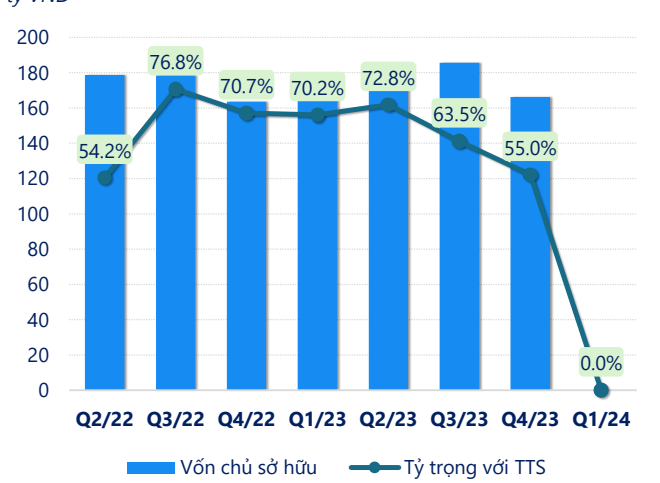

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

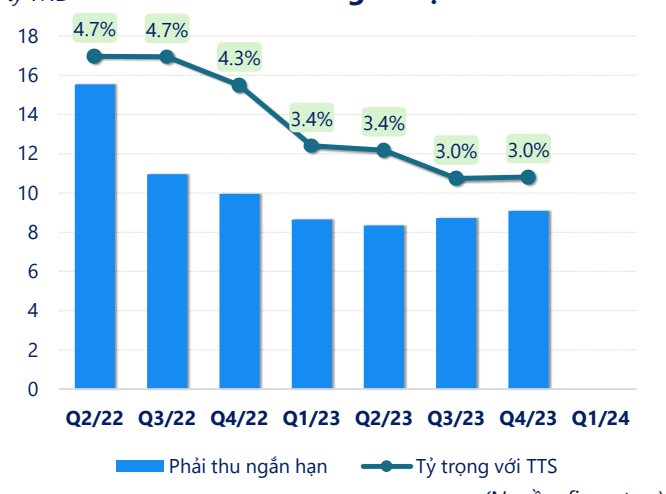

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

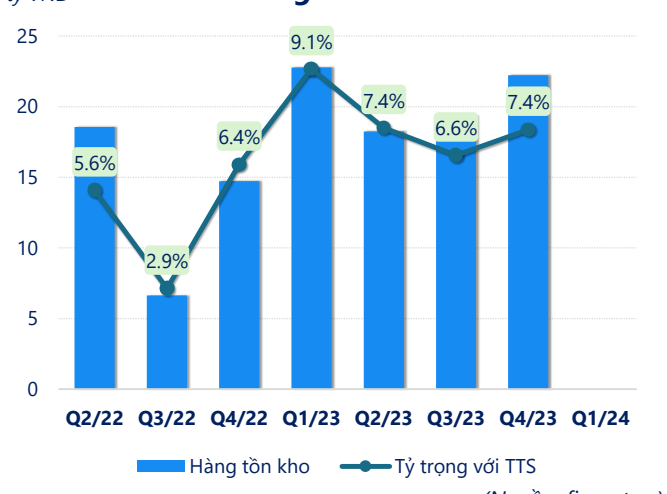

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

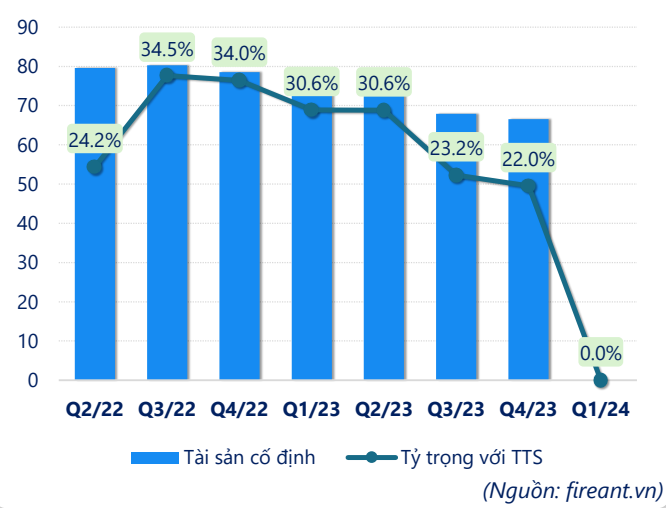

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

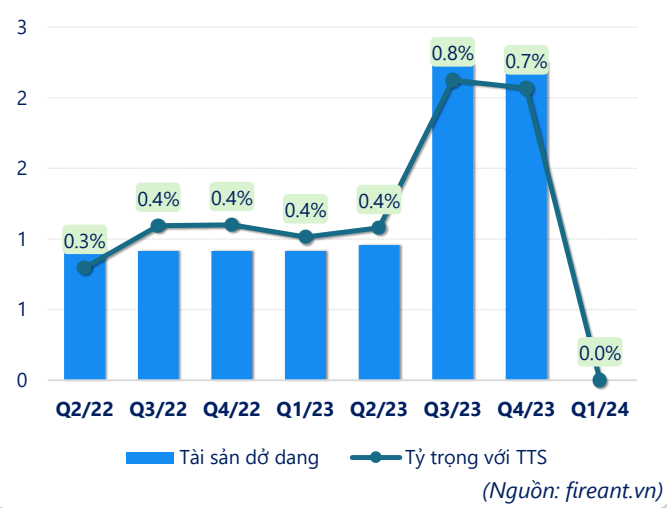

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

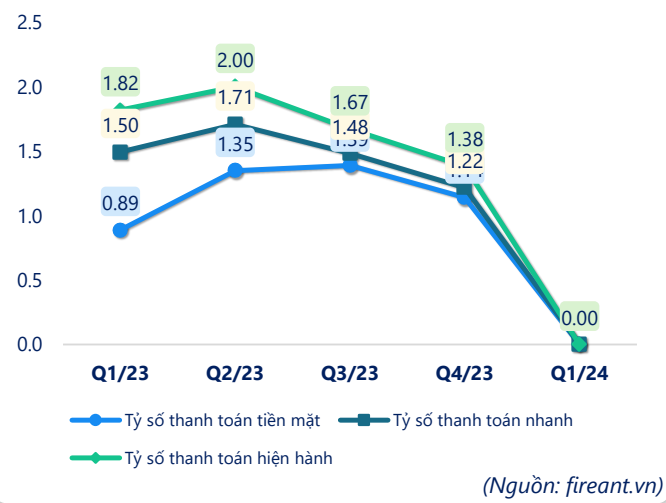

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

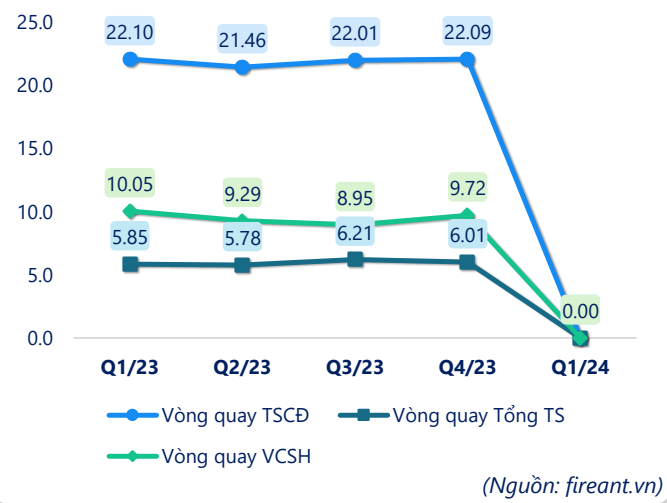

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	**251**	**246**	**292**	**302**	
Tài sản ngắn hạn	**128**	**125**	**171**	**183**	
Tiền và tương đương tiền	62.6	84.2	143	151	
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	12.0	0	0	
Phải thu ngắn hạn	8.65	8.34	8.72	9.08	
Hàng tồn kho	22.8	18.2	19.4	22.2	
Tài sản ngắn hạn khác	1.86	2.13	0.81	0.73	
Tài sản dài hạn	**123**	**121**	**121**	**120**	
Phải thu dài hạn	0.01	0.01	0.01	0.01	
Tài sản cố định	76.9	75.3	67.9	66.5	
Bất động sản đầu tư	30.8	30.5	36.2	35.9	
Tài sản dở dang	0.92	0.96	2.23	2.25	
Đầu tư tài chính dài hạn	6.37	6.37	6.44	6.44	
Tài sản dài hạn khác	8.25	8.20	7.94	8.45	
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	
Nợ phải trả	**74.7**	**66.9**	**107**	**136**	
Nợ ngắn hạn	**70.3**	**62.4**	**103**	**132**	
Vay và nợ thuê ngắn hạn	11.8	10.0	38.0	44.3	
Phải trả người bán ngắn hạn	12.9	9.71	10.4	18.8	
Nợ dài hạn	4.43	4.48	4.02	4.15	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**176**	**179**	**186**	**166**	
Vốn chủ sở hữu	**176**	**179**	**186**	**166**	
Vốn điều lệ	113	113	113	113	
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)